

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 9 - 2025
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Liên và ông Lê Quang Sỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, Thư ký tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị; địa chỉ: Số F N, phường Q, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04a/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Phước C, sinh năm 1973; CCCD: 04507300369; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 03/9/2025.

- **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Hoài V, sinh năm 1973; CCCD: 045173003913; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2025 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 03/9/2025, anh Bùi Phước C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Hoài V kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 02/12/1996. Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống có hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, không hòa hợp và không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần khắc phục nhưng vẫn không được và đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không thể khắc phục được. Anh Bùi Phước C nhận thấy không còn tình cảm với chị Đỗ Thị Hoài V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Thị Phương T, sinh ngày 22/10/1997; cháu Bùi Thị Diễm Q, sinh ngày 05/11/2001 và cháu Bùi Phước N, sinh ngày 27/6/2005. Hiện nay, các cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Đỗ Thị Hoài V: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đỗ Thị Hoài V nhưng đến nay chị Đỗ Thị Hoài V vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không nộp cho Tòa án bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn anh Bùi Phước C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Đỗ Thị Hoài V chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị V vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Bùi Phước C được ly hôn với chị Đỗ Thị Hoài V

- Về con chung: Các cháu Bùi Thị Phương T, sinh ngày 22/10/1997; cháu Bùi Thị Diễm Q, sinh ngày 05/11/2001 và cháu Bùi Phước N, sinh ngày 27/6/2005, đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Bùi Phước C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Bùi Phước C yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị Hoài V, chị Đỗ Thị Hoài V có nơi cư trú tại: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị). Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên toà, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Phước C và chị Đỗ Thị Hoài V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 02/12/1996. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Phước C và chị Đỗ Thị Hoài V là hợp pháp. Do quá trình chung sống với nhau, giữa anh và chị V chung sống với nhau không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị V hợp lệ nhưng chị V vẫn không có ý kiến, do đó chị V không có thiện chí để đoàn tụ vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2025, Hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) cho biết: Trong quá trình chung sống, giữa anh Bùi Phước C và chị Đỗ Thị Hoài V không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm và hiện nay đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa anh Bùi Phước C và chị Đỗ Thị Hoài V trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Bùi Phước C là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Thị Phương T, sinh ngày 22/10/1997; cháu Bùi Thị Diễm Q, sinh ngày 05/11/2001 và cháu Bùi Phước N, sinh ngày 27/6/2005. Hiện nay, các cháu đã thành niên và có khả năng lao động, anh Bùi Phước C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Bùi Phước C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Phước C được ly hôn chị Đỗ Thị Hoài V.
2. Về án phí: Anh Bùi Phước C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/2023/0000437 ngày 19/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị). Anh Bùi Phước C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Phước C và chị Đỗ Thị Hoài V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức H

